

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Văn M, sinh năm: 1975 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ A, ấp Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1934, có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 04/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Trần Văn G, sinh năm: 1968; Địa chỉ: ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1/ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1972; địa chỉ: 1 đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Khánh H1, sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

3/ Ông Hoàng Văn H2, sinh năm: 1963; địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn M là nhân viên bảo vệ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)- Chi nhánh thành phố B, địa chỉ tại số D đường B, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoảng 07 giờ 35 phút ngày 04/8/2023, đã đến ca trực của M nhưng chưa thấy M tới. Ông Trần Văn G (sinh năm 1968, địa chỉ: ấp Đ, xã H, thành phố B) (là đồng nghiệp đồng thời là tổ trưởng phụ trách tổ bảo vệ) gọi điện thông báo và nhắc nhở “Giờ này mày chưa đi làm? Giờ này mày còn nhậu gì nữa”. Lúc này, M đang ngồi nhậu tại nhà, bị ông G nhắc nhở nên M và ông G nói nhau qua lại qua điện thoại. Bực tức, M lấy 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 11cm, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu vàng cài vào бага xe mô tô biển số 60L7-2950; lấy 01 cây kéo mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 12cm, phần tay cầm bằng kim loại khoảng dài 11cm cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đến nơi làm việc. Khi đến nơi, chuyển kéo qua tay phải, dẫu ra phía sau người rồi tiến đến nói chuyện với ông G thì tiếp tục xảy ra cự cãi. M tiến sát, dùng tay trái quàng vai ông G, tay phải cầm kéo đâm một nhát vào khu vực khoang liên sườn, đường nách giữa và 01 nhát vào khoang liên sườn cạnh xương ức trái ông G; ông G giằng co thì mũi kéo của M trượt qua trúng một nhát vào vùng cổ ông G. Sau đó, cả hai ngã xuống khu vực trước cửa ngân hàng trong. Ông G nằm dưới, phần đầu người và đầu nằm trên nền nhà, phần chân buông xuống vỉa hè. M ngồi trên người ông G, tay trái ghì vào vùng cổ ông G, tay phải cầm kéo bị ông G dùng tay trái nắm chặt cố định ở vùng bụng ông G. Sau đó, bà Trần Thị H (sinh năm 1972, HKTT: 1750/48 đường C, phường A, thành phố V) (là nhân viên tạp vụ ngân hàng); ông Hoàng Văn H2 (sinh năm 1963, HKTT: ấp P, xã T, thành phố B), ông Nguyễn Khánh H1 (sinh năm 1986, HKTT: khu phố A, phường P, thành phố B) (cùng là bảo vệ của Ngân hàng V2 kế bên) chạy tới. Bà H dùng gậy đánh vào tay trái của M để M buông cổ ông G. Ông H2 gỡ lấy kéo ném xuống vỉa hè rồi cùng với ông H1 vật ngã M và không chế. Hậu quả: Ông G bị thương phải cấp cứu tại Bệnh viện B1 sau đó điều trị tại Bệnh viện C1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 379/KLTTCT-PYBRVT ngày 18/9/2023, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận:

“- Kết quả khám giám định:

+ 02 sẹo nhỏ.

+ 01 sẹo trung bình.

+ Tràn dịch màng phổi đã phẫu thuật dẫn lưu, hiện lành tốt.

+ Phẫu thuật nội soi thăm dò ổ bụng, không tổn thương các tạng.

- *Kết luận:*

Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn G tại thời điểm giám định là 15%”

Tại Kết luận giám định số 6689/KL-KTHS ngày 27/11/2023, Phân viện Khoa học Hình sự tại TP . kết luận: “chất màu nâu đỏ dính trên cây kéo gửi giám định là máu người, của một nam giới. Kiểu gen (ADN) của nam giới này trùng với kiểu gen (AND) của ông Trần Văn G”.

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị can đã tác động gia đình bồi thường cho ông G 10.000.000đ (mười triệu đồng); quá trình điều tra đã hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh camera có liên quan do Ngân hàng V1 cung cấp (lưu hồ sơ vụ án).

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu JIULONG, màu nâu, số khung: VTMPGCG0012T017456, số máy: VTMZS150FMG200014839, biển kiểm soát 60L-2950. Qua xác minh, bà Nguyễn Thị Thanh B (sinh năm 1958, HKTT: khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010, bà B cho cháu ruột Nguyễn Hiếu T1 (sinh năm 1971, HKTT: khu phố H, phường L, thành phố B). Sau đó, ông T1 bán xe cho Võ Văn M nhưng không làm thủ tục sang tên, đổi chủ.

+ 01 (một) con dao có cán nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, được bảo quản trong túi niêm phong số 2122452 bên trên có chữ ký của Võ Văn M, Phạm Hữu T2, Đỗ Hùng C và ông Bùi Tiên P – Trưởng Công an phường P – Công an thành phố B.

+ 01 (một) cây kéo có hai lưỡi bằng kim loại dài 12cm, tay cầm dài 11cm. Sau giám định được niêm phong trong hộp giấy có kích thước (30,5 x9x9)cm có hình dấu của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP ..

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản chờ xử lý.

- Phần dân sự: Gia đình bị cáo Võ Văn M đã bồi thường cho ông Trần Văn G số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), ông G không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTPBR ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Võ Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn M từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh camera có liên quan do Ngân hàng V1 cung cấp đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu JIULONG, màu nâu, số khung: VTMPG0012T017456, số máy: VTMZS150FMG200014839, biển kiểm soát 60L-2950 đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) con dao có cán nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, và 01 (một) cây kéo có hai lưỡi bằng kim loại dài 12cm, tay cầm dài 11cm, liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 55 phút, ngày 04/8/2023, tại khu vực trước cửa Phòng

giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)- Chi nhánh thành phố B, địa chỉ: số D đường B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Võ Văn M có hành vi dùng kéo bằng kim loại, mũi nhọn đâm 02 phát vào vùng sườn, nách ông Trần Văn G; khi hai bên giằng co thì mũi kéo tiếp tục sượt trúng vùng cổ gây vết xước ở xương thượng đòn ông G gây thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 15% (mười lăm phần trăm). Hành vi của bị cáo Võ Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu thêm gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh camera có liên quan do Ngân hàng V1 cung cấp tiếp tục lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu JIULONG, màu nâu, số khung: VTMPCG0012T017456, số máy: VTMZS150FMG200014839, biển kiểm soát 60L-2950, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) con dao có cán nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, và 01 (một) cây kéo có hai lưỡi bằng kim loại dài 12cm, tay cầm dài 11cm, liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Văn M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh camera có liên quan do Ngân hàng V1 cung cấp.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu JIULONG, màu nâu, số khung:VTMPCG0012T017456, số máy:VTMZS150FMG200014839, biển kiểm soát 60L-2950.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có cán nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm được bảo quản trong túi niêm phong số 2122452 bên trên có chữ ký của Võ Văn M, Phạm Hữu T2, Đỗ Hùng C và ông Bùi Tiên P – Trưởng Công an phường P – Công an thành phố B và 01 (một) cây kéo có hai lưỡi bằng kim loại dài 12cm, tay cầm dài 11cm. Sau giám định được niêm phong trong hộp giấy có kích thước (30,5 x9x9) cm có hình dấu của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (06/3/2024) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai